

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 179/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1988.

CCCD: 058188000967; Số điện thoại: 0397.672.055.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Phạm R, sinh năm 1986.

CCCD: 058086006149; Số điện thoại: 0342.582.676.

Địa chỉ: Thôn M, xã V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị N và ông Phạm R.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị N đồng ý giao con chung tên Phạm Quỳnh N, sinh ngày 16/12/2023 cho ông Phạm R trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phạm Thị N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do ông Phạm R không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc con, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị N đồng ý chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001825 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà. Hoàn lại cho bà N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND KV6 –Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã V
- (GCNKK số 40 ngày 23/3/2023);
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Phát